

MỘT SỐ NHÂN TỐ CHÍNH THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ DƯỚI CHÍNH QUYỀN TỔNG THỐNG B. OBAMA, GIAI ĐOẠN 2009-2016

SOME BASIC DRIVING FORCES FOR PROMOTING VIETNAM – UNITED STATES RELATIONS UNDER PRESIDENT B. OBAMA’S ADMINISTRATION IN 2009-2016

Trần Thị Thu

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; ttthu@ufl.udn.vn

Tóm tắt - Trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama (2009 - 2016), với nỗ lực không ngừng của lãnh đạo và nhân dân hai nước, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã phát triển một cách nhanh chóng, thực chất và toàn diện trên mọi lĩnh vực. Bài viết sẽ điểm lại những bước tiến nổi bật trong quan hệ Việt - Mỹ trên các lĩnh vực chính và tập trung phân tích một số nhân tố cơ bản thúc đẩy quan hệ này dưới chính quyền Tổng thống B. Obama. Các nhân tố đó bao gồm nền tảng của quan hệ Việt - Mỹ kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1995, vị trí tối quan trọng của Việt Nam trong chính sách tái cân bằng châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ, và sự chủ động điều chỉnh chính sách đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh khu vực và quốc tế mới.

Từ khóa - quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; chính quyền Barack Obama; đối tác toàn diện; chính sách tái cân bằng châu Á - Thái Bình Dương; chính sách đối ngoại của Việt Nam.

1. Sự phát triển của quan hệ Việt - Mỹ dưới chính quyền Tổng thống Barack Obama (2009 - 2016)

Ngày 12/7/1995, Tổng thống Mỹ B. Clinton và Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt đã tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Với phương châm “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”, chính phủ và nhân dân hai nước đã nỗ lực không ngừng thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ phát triển ở mọi lĩnh vực trên cả bình diện song phương và đa phương. Các chính quyền B. Clinton, G.W. Bush và B. Obama đều coi trọng việc thúc đẩy quan hệ với Việt Nam trong bối cảnh ưu tiên phát triển quan hệ với khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương rộng lớn hơn. Song có thể khẳng định, vì những lý do khách quan của tình hình quốc tế và khu vực cũng như những thay đổi nội tại của nước Mỹ và lợi ích song trùng Việt - Mỹ mà trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama (2009 - 2016), quan hệ Việt - Mỹ đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, thực chất, và toàn diện hơn cả.

1.1. Nâng cấp quan hệ song phương lên tầm đối tác toàn diện

Trong giai đoạn 1995 - 2016, Việt Nam và Hoa Kỳ đã tiến hành tám chuyến thăm viếng lẫn nhau ở cấp lãnh đạo cao nhất. Trong số đó, dưới chính quyền Tổng thống B. Obama có ba chuyến thăm cấp cao, đó chính là các chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (tháng 7/2013) và của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 7/2015), và chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống B. Obama (tháng 5/2016). Kết quả đạt được qua các chuyến thăm là sự phát triển của quan hệ Việt - Mỹ lên một tầm cao mới với một tầm nhìn mới, mở ra thời kỳ phát triển sâu rộng, hiệu quả, và thực chất hơn so với các chính quyền

Abstract - In the two terms of president Barack Obama (2009-2016), Vietnam – U.S. relations have achieved a rapid, substantive and comprehensive growth owing to continuous efforts of the leaders and peoples of the two countries. This article highlights remarkable developments in key areas of Vietnam – U.S. relations and focuses on analyzing some basic driving forces for this relationship under the administration of President Barack Obama. These forces include the foundation of Vietnam – U.S. relations since the two countries normalized their diplomatic relations in 1995, the critical position of Vietnam in the U.S. policy of Asia-Pacific rebalance, and Vietnam’s proactiveness in tailoring its foreign policies in the new regional and international contexts.

Key words - Vietnam – U.S. relations; Barack Obama administration; comprehensive partnership; the Asia-Pacific rebalance policy; Vietnam’s foreign policies.

tiền nhiệm của Tổng thống B. Obama.

Tuyên bố chung về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ tháng 7/2013 ghi nhận việc hai nước chính thức xác lập “quan hệ đối tác toàn diện” đã khẳng định vị thế mới của Việt Nam trong quan hệ với Hoa Kỳ. Quan hệ này tiếp tục được nâng lên một tầm cao mới sau chuyến thăm lịch sử của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam tới Mỹ với việc hai bên ra Tuyên bố về Tầm nhìn chung vào tháng 7/2015. Theo đó, “hai bên khẳng định tiếp tục triển khai quan hệ sâu sắc, bền vững, và thực chất trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên Hợp Quốc, luật pháp quốc tế và thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau” [12]. Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống B. Obama tháng 5/2016 với Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ tái khẳng định quyết tâm đẩy mạnh hơn nữa quan hệ giữa hai quốc gia thông qua việc xây dựng khuôn khổ tổng thể định hướng thúc đẩy quan hệ trên cả bình diện song phương, khu vực và toàn cầu. Việc tăng cường quan hệ chính trị và ngoại giao, gia tăng các cuộc trao đổi cấp cao, và mở rộng các cuộc tham vấn song phương để tiếp tục xây dựng lòng tin và cải thiện quan hệ vẫn tiếp tục là các ưu tiên hàng đầu đối với cả hai nước.

1.2. Hợp tác kinh tế và trao đổi thương mại song phương gia tăng đáng kể

Trong các lĩnh vực hợp tác song phương Việt - Mỹ, có thể nói, hợp tác kinh tế, trao đổi thương mại và đầu tư là điểm sáng nhất. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt - Mỹ năm 2001 là 1,5 tỷ đôla, đã tăng lên 15 tỷ đôla năm 2009 [5, tr. 203-216] và hiện nay con số này đã tăng lên đáng kể, đạt 45 tỷ đôla [11]. Tính đến tháng 4/2016, Việt Nam đứng ở vị trí thứ 12 trong nhóm 15 quốc gia và vùng lãnh thổ có tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu nhiều nhất vào thị trường Hoa Kỳ.

Bảng 1. Giá trị hàng hóa xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ của 15 đối tác thương mại hàng đầu (tính đến tháng 4/2016) [16]

STT	Tên nước và vùng lãnh thổ	Giá trị hàng hóa xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ (tỉ đôla)	Tỷ trọng (%)
---	Tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ có quan hệ thương mại với Hoa Kỳ	687,3	100,0
---	Tổng số 15 quốc gia và vùng lãnh thổ hàng đầu	549,3	79,9
1	Trung Quốc	136,1	19,8
2	Mexico	95,4	13,9
3	Canada	89,7	13,1
4	Nhật Bản	42,9	6,2
5	Đức	37,6	5,5
6	Hàn Quốc	24,1	3,5
7	Vương quốc Anh	17,4	2,5
8	Pháp	15,8	2,3
9	Ấn Độ	15,0	2,2
10	Italy	14,3	2,1
11	Ireland	13,9	2,0
12	Việt Nam	12,9	1,9
13	Đài Loan	12,3	1,8
14	Malaysia	11,3	1,6
15	Thụy Sĩ	10,6	1,5

Trong lĩnh vực đầu tư, theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong quý III năm 2015, Mỹ là quốc gia dẫn đầu về số vốn và số dự án đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam [8]. Ở chiều ngược lại, tính đến cuối năm 2014, Mỹ là nhà đầu tư đứng thứ 7 trong tổng số 101 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam [10]. Việc hai nước hiện đều là thành viên của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ mở ra thêm những cơ hội mới và tạo động lực thúc đẩy quan hệ thương mại trong khuôn khổ các nước thành viên TPP nói chung và giữa Việt Nam và Hoa Kỳ nói riêng trong tương lai gần khi hiệp định này chính thức có hiệu lực.

1.3. Đạt nhiều đột phá quan trọng trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Là một trong những lĩnh vực khá nhạy cảm trong quan hệ Việt - Mỹ do yếu tố lịch sử để lại, song kể từ khi bình thường hóa quan hệ, hợp tác an ninh - quốc phòng giữa hai nước đã đạt được những tiến triển theo hướng tiệm tiến, ngày càng cởi mở hơn, hợp tác nhiều hơn với nhau trên cả bình diện song phương và đa phương.

Bắt đầu từ năm 2010, quan hệ an ninh - quốc phòng Việt - Mỹ đã thực sự khởi sắc với cơ chế đối thoại về chính sách quốc phòng thường niên được khởi động. Hai nước đã ký kết Bản Ghi nhớ về Thúc đẩy hợp tác Quốc phòng song phương năm 2011 và ra Tuyên bố Tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ về Quan hệ Quốc phòng với nhiều nội dung hợp tác sâu rộng nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter ngày 31/5/2015.

Bước đột phá quan trọng nhất trong quan hệ an ninh -

quốc phòng Việt - Mỹ phải kể đến chính là tuyên bố dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí sát thương đối với Việt Nam của Tổng thống B. Obama trong chuyến thăm chính thức tháng 5/2016. Quyết định này của chính quyền B. Obama đã khép lại những chương buồn của chiến tranh, xóa đi rào cản cuối cùng cho một quan hệ Việt - Mỹ bình thường hóa đầy đủ trên mọi phương diện, phù hợp với lợi ích của Mỹ, phù hợp với xu thế phát triển của quan hệ đối tác hợp tác toàn diện, và thể hiện sự tin cậy giữa hai nước.

1.4. Một số điểm nhấn khác

Bên cạnh các bước tiến rõ rệt và nổi bật của quan hệ Việt - Mỹ trong ba lĩnh vực chủ chốt đã nêu ở trên, hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực khác như khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, giao lưu nhân dân, cũng như các vấn đề quốc tế và khu vực cũng đạt nhiều kết quả quan trọng trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama. Điển hình trong hợp tác giáo dục - đào tạo, hiện có khoảng 19.000 sinh viên Việt Nam đang học tập tại các trường đại học của Hoa Kỳ, với tỷ lệ đăng ký tăng 13% chỉ trong năm 2015. Việt Nam tiếp tục là quốc gia đứng đầu khu vực Đông Nam Á và là nước đứng thứ 9 trên thế giới về số lượng sinh viên đến học tập tại Hoa Kỳ [14]. Thêm một thành quả tốt đẹp và có ý nghĩa sau những nỗ lực không ngừng trong hợp tác giáo dục - đào tạo giữa hai nước là sự kiện Trường Đại học Fulbright Việt Nam đã chính thức được cấp giấy phép thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống B. Obama tháng 5/2016. Trên thực tế, việc thành lập Trường Đại học Fulbright Việt Nam đã được đặt trên bản nghị sự của lãnh đạo cấp cao hai nước trong những năm nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống B. Obama, và là một trong những nỗ lực cụ thể hóa ý tưởng tăng cường hợp tác giáo dục để thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ của Ngoại trưởng Mỹ John Kerry cùng với sự hỗ trợ tích cực của một số cựu binh Mỹ khác.

Ngoài ra, hai nước cũng đã nỗ lực hợp tác giải quyết các vấn đề nhân đạo do chiến tranh để lại như tìm kiếm và cung cấp cho nhau thông tin về các trường hợp quân nhân Mỹ và Việt Nam mất tích trong chiến tranh, xử lý bom mìn còn sót lại, tẩy độc các khu vực bị nhiễm dioxin,... Sự hỗ trợ của Hoa Kỳ đối với cuộc chiến chống biến đổi khí hậu ở Việt Nam trong những năm gần đây cũng được chính phủ và nhân dân Việt Nam ghi nhận và đánh giá cao. Ngày 22/5/2016, tại thủ đô Washington, Hoa Kỳ và Việt Nam đã ra Tuyên bố chung về Quan hệ Đối tác chống biến đổi khí hậu. Ứng phó với biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những ưu tiên chiến lược của chính quyền Tổng thống B. Obama, đồng thời nó cũng được khai thác như là một công cụ ngoại giao hết sức hữu hiệu góp phần nâng cao vai trò và giữ vững vị thế lãnh đạo của nước Mỹ trong quan hệ quốc tế trên phạm vi toàn cầu.

Mặc dù đã đạt được nhiều bước tiến đáng kể, song do sự không tương đồng về chế độ chính trị, kinh tế và xã hội, nên quan hệ Việt - Mỹ vẫn tồn tại khác biệt trên một số vấn đề, trong đó nổi bật nhất là vấn đề dân chủ, nhân quyền. Tuy nhiên, hai nước đã cam kết tiếp tục ủng hộ việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người và ủng hộ việc duy trì đối thoại tích cực, thẳng thắn và xây dựng về quyền con người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau và thu hẹp khác biệt.

2. Các nhân tố chính thúc đẩy sự phát triển quan hệ Việt - Mỹ dưới chính quyền Barack Obama (2009 - 2016)

2.1. Nền tảng của quan hệ Việt - Mỹ kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1995

Là mối quan hệ trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, nên sự tiến triển trong quan hệ Việt - Mỹ mang tính chất tiệm tiến, hai bên vừa tháo gỡ những trở ngại vừa cải thiện và phát triển quan hệ qua từng giai đoạn, dưới tác động của các nhân tố nội bộ, khu vực và quốc tế. Những bước phát triển mới trong quan hệ Việt - Mỹ đạt được dưới chính quyền Tổng thống Barack Obama trước hết là nhờ vào sự kế thừa và tiếp nối nền tảng quan hệ Việt - Mỹ đã được tạo lập kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao dưới chính quyền Tổng thống B. Clinton (năm 1995) cho tới hết tám năm cầm quyền của Tổng thống G. W. Bush (năm 2008).

Hơn hai mươi năm qua, kể từ khi Mỹ bỏ cấm vận, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, một trang mới trong lịch sử quan hệ giữa hai nước đã được mở ra. Sự trao đổi thường xuyên các chuyến thăm viếng cấp cao giữa lãnh đạo của hai nước (năm chuyển thăm cấp cao dưới hai chính quyền B. Clinton và G. W. Bush) đã kiến tạo không gian thực chất, đáng tin cậy và gia tăng hiểu biết lẫn nhau giữa lãnh đạo và nhân dân hai nước, làm cơ sở để xúc tiến quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại Việt - Mỹ đi vào chiều sâu và đảm bảo hài hòa lợi ích cho cả hai bên. Sự kiện phía Hoa Kỳ cấp cho Việt Nam Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) tháng 11/2006 đã đánh dấu việc bình thường hóa hoàn toàn quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước. Sau những đột phá khâu này, quan hệ kinh tế Việt - Mỹ đã có những bước phát triển nhanh, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, góp phần vào mục tiêu chung đưa quan hệ song phương lên một tầm cao mới.

Nền tảng về quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trước giai đoạn 2009 - 2016 phải kể đến là việc hai nước chính thức ký Hiệp định thương mại song phương (BTA) tháng 7/2000, tạo khuôn khổ pháp lý cần thiết và rõ ràng, làm cơ sở để xúc tiến quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại Việt - Mỹ đi vào chiều sâu và đảm bảo hài hòa lợi ích cho cả hai bên. Sự kiện phía Hoa Kỳ cấp cho Việt Nam Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) tháng 11/2006 đã đánh dấu việc bình thường hóa hoàn toàn quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước. Sau những đột phá khâu này, quan hệ kinh tế Việt - Mỹ đã có những bước phát triển nhanh, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, góp phần vào mục tiêu chung đưa quan hệ song phương lên một tầm cao mới.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, không gian quan hệ đã được mở rộng từ giới hạn của việc tìm kiếm tù nhân Mỹ và hài cốt quân nhân Mỹ bị mất tích trong Chiến tranh Việt Nam (POW/MIA) tới nhiều lĩnh vực hợp tác song phương, khu vực và toàn cầu. Phải thừa nhận rằng, những kết quả thực chất của chương trình POW/MIA dưới các chính quyền tiền nhiệm của Tổng thống B. Obama thực sự mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc và là chất xúc tác vô cùng quan trọng cho hợp tác an ninh - quốc phòng Việt - Mỹ ngày càng thực chất hơn trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama.

Ngoài ra, các thành tựu hợp tác về khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo, đối ngoại nhân dân,... giữa Việt Nam và các chính quyền tiền nhiệm của Tổng thống Obama cũng góp phần đáng kể tạo lập nền móng cho việc triển khai có hiệu quả quan hệ đối tác toàn diện Việt - Mỹ dưới thời Tổng thống B. Obama.

2.2. Mỹ xoay trục về châu Á - Thái Bình Dương và vị trí quan trọng của Việt Nam trong chiến lược xoay trục của Mỹ

Ngày 20/01/2009, Tổng thống Barack Obama tuyên thệ nhậm chức, chính thức trở thành ông chủ thứ 44 của Nhà

Trắng, người đóng vai trò kiến trúc sư trưởng về chính sách đối ngoại của nước Mỹ theo quy định của Hiến pháp liên bang. Tổng thống B. Obama lên cầm quyền vào thời điểm nước Mỹ đứng trước rất nhiều thách thức. Chính quyền của ông thừa hưởng một nền kinh tế Mỹ đang rơi vào khủng hoảng và suy thoái nghiêm trọng, sự can dự đầy tai tiếng và sự sa lầy của Mỹ vào hai cuộc chiến tranh ở khu vực Trung Đông, cùng với đó là hình ảnh và uy tín chính trị của nước Mỹ đang bị xói mòn.

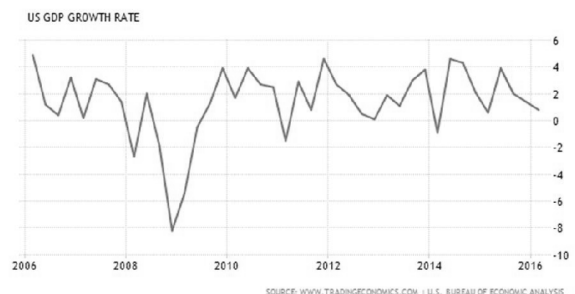
Trong những năm cầm quyền của mình, chính quyền Tổng thống B. Obama đã có những điều chỉnh rõ nét trong chính sách đối ngoại nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia và củng cố vị trí ở những nơi mà ảnh hưởng của Mỹ đã bị suy yếu đi nhiều hoặc đang bị thách thức nghiêm trọng. Những điều chỉnh đó được thể hiện thông qua việc chuyển hướng trọng tâm chiến lược mới, sự theo đuổi phương châm đối ngoại theo hướng tăng cường đối thoại và can dự để tạo ra những thay đổi và việc áp dụng các biện pháp đối ngoại mềm mỏng hơn so với chính quyền tiền nhiệm G. W. Bush.

Trong bức tranh tổng thể về sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của chính quyền B. Obama, khu vực châu Á - Thái Bình Dương là một điểm nhấn quan trọng, nơi hội tụ tất cả các yếu tố của sự điều chỉnh, từ chiến lược tới phương châm và các công cụ chính sách. Trong mắt các nhà hoạch định chủ trương “xoay trục” của Mỹ, Việt Nam luôn là một điểm nhấn trên bản đồ địa chính trị ở khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương. Ở đó, sự phát triển trong quan hệ của Mỹ với đối tác mới nổi Việt Nam có thể được coi là một ví dụ tiêu biểu cho kết quả của sự điều chỉnh nói trên.

Có nhiều cách lý giải khác nhau về chính sách xoay trục tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương của chính quyền B. Obama, được chính thức công bố năm 2011. Dưới đây là một số lý do chính và nội dung phân tích chỉ ra tầm quan trọng của Việt Nam trong chính sách châu Á - Thái Bình Dương của chính quyền B. Obama, để từ đó làm rõ tác động của nhân tố này tới sự tiến triển vượt trội của quan hệ Việt - Mỹ trong giai đoạn 2009 - 2016.

2.2.1. Khủng hoảng kinh tế Mỹ

Như đã đề cập ở trên, khủng hoảng kinh tế bắt đầu từ năm 2008 đã khiến nước Mỹ phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp tăng cao, “khoảng 800.000 việc làm mất đi hàng tháng” [4, tr. 8-16] vào những tháng đầu năm 2009. Tăng trưởng GDP đạt mức - 3% năm 2008 và xuống mức thấp nhất là - 8% năm 2009 như được thể hiện trên Hình 1.



Hình 1. Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ giai đoạn 2006 - 2016 [17]

Từ sự suy giảm sức mạnh kinh tế, cộng với gánh nặng của hai cuộc chiến tranh ở Iraq và Afghanistan, nước Mỹ

đứng trước thách thức về vị trí và uy tín chính trị. Yêu cầu cấp bách đặt ra cho chính quyền Tổng thống B. Obama là phải vực dậy nền kinh tế đầu tàu thế giới, mang lại công ăn việc làm cho người dân Mỹ, và lấy lại sự thịnh vượng cho nước Mỹ.

Bên cạnh các biện pháp cải cách và điều chỉnh cơ cấu kinh tế trong nước, một trong những lời giải cho bài toán hóc búa này là sự thúc đẩy tự do hóa thương mại tại các khu vực Mỹ có nhiều lợi ích, và châu Á - Thái Bình Dương là một khu vực như thế. Chiến lược đối ngoại của chính quyền B. Obama, “xoay trục về châu Á - Thái Bình Dương” hoặc “tái cân bằng ở châu Á - Thái Bình Dương”, ngoài những mục tiêu về an ninh và chính trị, thì hàm ý về kinh tế cũng là nét chủ đạo. Phát biểu khai mạc Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) do Mỹ đăng cai tổ chức tại Honolulu, Hawaii tháng 11/2011, Tổng thống B. Obama đã nói:

Tôi muốn nhấn mạnh rằng khu vực châu Á - Thái Bình Dương là vô cùng quan trọng đối với sự tăng trưởng kinh tế của nước Mỹ. Chúng tôi coi đó là ưu tiên hàng đầu. Sờ dĩ chúng tôi coi đó là ưu tiên hàng đầu vì chúng tôi sẽ không thể tạo ra được công ăn việc làm cho người dân Mỹ, tăng trưởng nền kinh tế Mỹ và mở rộng các cơ hội cho nước Mỹ khi khu vực châu Á - Thái Bình Dương không phát đạt”. [9]

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, trong một tài liệu phát hành năm 2013, cũng đã khẳng định tầm quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương đối với sự thịnh vượng của quốc gia này như sau: “Khu vực Đông Á - Thái Bình Dương chiếm 26% xuất khẩu của Hoa Kỳ, trong đó bao gồm hơn 40% xuất khẩu nông sản, khoảng 1,2 nghìn tỷ đôla thương mại hai chiều với Hoa Kỳ” [6]. Một trong các lợi ích của Hoa Kỳ thông qua việc tái cân bằng là hỗ trợ các nỗ lực nhằm tạo ra và duy trì việc làm cho công dân nước này. Năm 2012, hàng hóa và dịch vụ của Mỹ xuất khẩu sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương có trị giá 555 tỷ đôla Mỹ, ước tính đã trợ giúp được tới 2,8 triệu việc làm tại Mỹ [6].

Cùng với quá trình xây dựng và thực thi chiến lược tái cân bằng châu Á - Thái Bình Dương phục vụ lợi ích kinh tế của mình, Mỹ đã phát triển và tăng cường mối quan hệ với các đối tác đang nổi lên ở khu vực, trong đó có Việt Nam. Sự nâng cấp quan hệ song phương Việt - Mỹ lên tầm đối tác toàn diện năm 2013, kim ngạch thương mại hai chiều Việt - Mỹ tăng đáng kể cùng với sự tăng tốc của các hoạt động đầu tư của hai nước tại nước kia là những biểu hiện và kết quả cụ thể của chính sách xoay trục của Mỹ dưới chính quyền Tổng thống Obama.

Bên cạnh đó, việc Mỹ trở thành quốc gia dẫn dắt tiến trình đàm phán TPP từ cuối năm 2008 cho thấy tính toán chiến lược của Mỹ ở khu vực tiềm năng này. Các lợi ích kinh tế - thương mại mà TPP hứa hẹn sẽ mang lại cho Mỹ là vô cùng lớn, nên chính quyền Tổng thống B. Obama đã rất quyết tâm đẩy mạnh tiến trình đàm phán và ký kết hiệp định này. Việc Việt Nam tuyên bố trở thành quốc gia tham gia đàm phán TPP do Mỹ dẫn dắt vào năm 2010 đã phản ánh một phần sự phát triển và tính gắn kết của quan hệ Việt - Mỹ nói chung và quan hệ thương mại Việt - Mỹ nói riêng, từ hợp tác song phương (BTA) cho tới hợp tác đa phương (TPP).

2.2.2. Sự trỗi dậy của Trung Quốc

Trong những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, khu vực châu Á - Thái Bình Dương chứng kiến sự phát triển vượt trội của Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực, được chính người Trung Quốc mô tả bằng thuật ngữ “sự trỗi dậy”, cùng với cách hành xử quyết đoán của nước này trong các vấn đề khu vực và quốc tế, đã gây ra mối quan ngại cho không ít các quốc gia trong khu vực, trong đó có Hoa Kỳ. Tuy Tổng thống B. Obama công khai tuyên bố trong cuộc họp báo của Hội nghị APEC ở Hawaii năm 2011 là “Chúng tôi chào đón sự trỗi dậy hòa bình của Trung Quốc. Nước Mỹ có lợi ích khi Trung Quốc thành công” [9], song trên thực tế, nước Mỹ đã phải ứng phó với “sự trỗi dậy” này bằng những điều chỉnh trong quan hệ song phương Mỹ - Trung và trong các chính sách khu vực và toàn cầu khác nhằm “kiềm chế” Trung Quốc. Chiến lược tái cân bằng châu Á - Thái Bình Dương của chính quyền B. Obama là một biểu hiện rõ nét cho sự điều chỉnh đó, nó bao hàm trong đó ẩn ý kiềm chế Trung Quốc khi Mỹ đặt mục tiêu của chiến lược là: hiện đại hóa và củng cố các nước đồng minh, phát triển và tăng cường quan hệ với các đối tác mới nổi lên, ủng hộ các định chế khu vực trong việc giải quyết các vấn đề trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, đảm bảo sự hiện diện quân sự của Mỹ trong khu vực để hỗ trợ toàn bộ sự gắn kết [6].

Theo đó, việc Mỹ xốc lại quan hệ với các đồng minh thân cận như Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines,... hay những chuyển biến rõ nét trong quan hệ của Mỹ với các đối tác mới nổi ở Đông Nam Á, khu vực tối quan trọng của chính sách xoay trục, được chính quyền B. Obama đặc biệt chú trọng. Điều này góp phần giải thích cho sự phát triển lên một tầm cao mới của quan hệ Việt - Mỹ trên tất cả các phương diện trong giai đoạn 2009 - 2016 như đã phân tích ở trên. Học giả Joshua Kurlantzick thuộc Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Hoa Kỳ (CFR) đã từng nhận định: “Trong tất cả các quốc gia trên khu vực Đông Nam Á lục địa, chỉ có Việt Nam mới mang lại đủ các lợi ích chiến lược tiềm năng cho Washington để Mỹ có thể chi các nguồn lực về quân sự và ngoại giao quan trọng nhằm nâng cấp quan hệ” [3, tr.12]. “Các lợi ích chiến lược” theo diễn giải của học giả này bao hàm cả vị trí địa chiến lược của Việt Nam ở Biển Đông cũng như giá trị và tầm quan trọng của Vịnh Cam Ranh có thể mang lại cho hải quân Hoa Kỳ. Từ đó có thể thấy, Việt Nam có vị trí quan trọng trong chiến lược xoay trục của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, hàm chứa mục đích kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc.

2.2.3. Cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ

Mục tiêu xuyên suốt của Mỹ là duy trì vị trí cường quốc số một thế giới, ngăn ngừa bất cứ thế lực nào nổi lên thách thức vai trò này, đồng thời xây dựng trật tự thế giới dựa trên hệ thống các giá trị của Mỹ. Trong khi đó, mục tiêu chiến lược bao trùm và không đổi của Trung Quốc là trở thành cường quốc giàu mạnh nhất thế giới, hiện thực hóa giấc mơ trăm năm của Trung Quốc. Hai mục tiêu chiến lược của Mỹ và Trung Quốc là trái dấu, điều đó đòi hỏi chính quyền của Tổng thống B. Obama phải có cách tiếp cận phù hợp với một Trung Quốc ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn về tiềm lực và quyết liệt hơn trong việc thực hiện tham vọng.

Trong bối cảnh “chính sách phong tỏa như Mỹ từng áp dụng với Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai không phải là một lựa chọn khả thi” [2, tr. 32], Mỹ buộc phải tìm kiếm cách tiếp cận hiệu quả hơn bằng việc tăng cường can dự để hợp tác với Trung Quốc trên tất cả các mặt, bao gồm cả nỗ lực đưa Trung Quốc trở thành “thành viên có trách nhiệm” trong hệ thống kinh tế và chính trị toàn cầu. Các tiếp cận này cũng được thể hiện rõ nét trong chiến lược “tái can dự” châu Á - Thái Bình Dương với nỗ lực định hình môi trường khu vực để sự phát triển và tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc tuân thủ các nguyên tắc và luật pháp quốc tế cũng như không gây ra tình trạng bất ổn, đe dọa vị trí đứng đầu khu vực và thế giới của nước Mỹ. Việc Mỹ thúc đẩy các cơ chế hợp tác khu vực và liên khu vực như ASEAN, APEC, ARF, EAS,... là một trong những minh chứng rõ nét cho nỗ lực này của Mỹ. Theo đó, quan hệ Việt - Mỹ trên phương diện khu vực và liên khu vực cũng được thúc đẩy do Việt Nam ngày càng thể hiện vai trò chủ động và tích cực trong các cơ chế hợp tác đa phương này.

Riêng đối với TPP, Mỹ coi đây là một mô hình hợp tác kinh tế đa phương kiểu mới do Mỹ lãnh đạo, lôi kéo các nước vừa và nhỏ tham gia và có thể gạt Trung Quốc ra khỏi tiến trình này, khi Tổng thống B. Obama công khai tuyên bố “Với TPP, Trung Quốc không phải là nước đặt ra luật lệ tại châu Á - Thái Bình Dương, mà là chúng ta” [13]. Với TPP, Hoa Kỳ có tham vọng sẽ là nước kiến tạo luật chơi thương mại và định hình quá trình toàn cầu hóa của thế kỷ XXI. Tham vọng và quyết tâm này của Hoa Kỳ thúc đẩy quá trình tự do hóa thương mại và tạo cơ hội cho sự hội nhập kinh tế của các quốc gia trong khu vực, trong đó có Việt Nam.

2.3. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tình hình mới

Với chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ và đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế trong thời kỳ đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực phát triển, đồng thời hội nhập ngày càng sâu rộng trên các phương diện khu vực, liên khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, tiến trình hội nhập đó cũng đặt Việt Nam trước các thách thức không nhỏ mỗi khi tình hình khu vực và thế giới trở nên bất ổn hay rơi vào khủng hoảng.

Trong giai đoạn 2008 - 2014, nền kinh tế Việt Nam đã chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới khiến tốc độ tăng trưởng GDP sụt giảm đáng kể. Trong bối cảnh này, Việt Nam đã quyết tâm theo đuổi các hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có TPP, không chỉ để đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài nhiều hơn, mà còn để cung cấp động lực cho những cải cách kinh tế trong nước. Sự gia tăng tương tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong tiến trình đàm phán TPP nói riêng và trong các quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư khác nhằm góp phần đưa Việt Nam dần thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, cũng cố hơn nữa vị thế của Mỹ như là một đối tác kinh tế chủ chốt của Việt Nam, là động lực thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ có thêm những bước tiến mới trong giai đoạn cầm quyền của Tổng thống B. Obama.

Ở cấp độ khu vực, môi trường an ninh - chính trị có nhiều biến động tiêu cực trước sự trỗi dậy của Trung Quốc và

những hành động xác quyết ngày càng tăng của nước này ở Biển Đông, đe dọa tới lợi ích an ninh và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Trước tình thế này, Việt Nam đã có những điều chỉnh trong phương châm và biện pháp đối ngoại, biến thách thức thành thời cơ mở rộng và phát triển quan hệ với các đối tác quan trọng, trong đó Mỹ là một đối tác hàng đầu. Đối với Mỹ, đây cũng là thời điểm thích hợp để tăng tốc quá trình xích lại gần nhau giữa Mỹ và Việt Nam, phục vụ cho các lợi ích của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương. Hợp tác Việt - Mỹ trong bối cảnh này, vì thế, là để phục vụ nhu cầu chiến lược của cả hai bên, làm nền tảng cho quan hệ hợp tác toàn diện, có chiều sâu và thực chất hơn nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia của cả hai nước.

Cũng phải nói thêm rằng, hiện nay Việt Nam vẫn đang thực hiện chính sách an ninh - quốc phòng “Ba không” (gồm có: (i) không tham gia các tổ chức liên minh quân sự và không là đồng minh quân sự với bất kỳ nước nào; (ii) không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam; (iii) không dựa vào nước này để chống nước kia [1, tr. 21]; [7]), nên sự phát triển của quan hệ Việt - Mỹ nói chung và quan hệ quốc phòng Việt - Mỹ nói riêng tuyệt đối không nhằm mục đích chống lại Trung Quốc. Ngược lại, việc tăng cường quan hệ Việt - Mỹ có tác động tích cực tới nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong vấn đề duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác, tôn trọng luật quốc tế trong khu vực và xây dựng một khu vực thượng tôn pháp luật. Điều này được thể hiện rõ qua lập trường nhất quán của Mỹ trong vấn đề Biển Đông khi quốc gia này tuyên bố không đứng về bên nào trong tranh chấp ở Biển Đông và ủng hộ việc giải quyết hòa bình các tranh chấp trên cơ sở luật pháp quốc tế. Rộng hơn nữa, trong bài phát biểu tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Việt Nam ngày 24/5/2016, Tổng thống B. Obama đã nhấn mạnh nguyên tắc mọi quốc gia dù lớn hay nhỏ đều có chủ quyền, và chủ quyền đó phải được tôn trọng, không một quốc gia nào được xâm phạm lãnh thổ của quốc gia khác, các nước lớn không được chèn ép các nước nhỏ và các tranh chấp cần phải cần được giải quyết hòa bình. Ông cũng cam kết rằng nước Mỹ sẽ kề vai sát cánh với các đối tác trong việc tuân thủ những nguyên tắc cốt lõi như tự do hàng hải và tự do hàng không tại Biển Đông [15]. Có thể nói đây là một sự ủng hộ rất có ý nghĩa của Hoa Kỳ trong cuộc đấu tranh pháp lý cam go của Việt Nam ở Biển Đông nói riêng và trong sứ mệnh bảo vệ các lợi ích chiến lược chính đáng của Việt Nam trong môi trường chính sách mới nói chung.

Bên cạnh đó, sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Việt Nam trong những năm gần đây đã mang lại những thành quả đáng kể, giúp Việt Nam tạo dựng được một vị thế chính trị nhất định trong khu vực và trên thế giới. Vị thế đó vừa tạo động lực vừa chuyển hóa thành cơ sở quan trọng để Việt Nam tự tin tham gia tích cực và thực chất hơn vào các hoạt động ngoại giao đa phương. Có thể nhắc lại một số các thành tựu ngoại giao đa phương đáng kể mà Việt Nam đã đạt được trong giai đoạn 2009 - 2016 như: Việt Nam được bầu chọn và đảm nhiệm thành công vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (nhiệm kỳ 2008 - 2009), Việt Nam hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch luân phiên ASEAN (năm 2010), Việt Nam thành lập Trung tâm gìn giữ hòa bình Việt Nam (năm 2013) và Việt Nam bắt đầu cử quân nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc (kể

từ năm 2014)... Việt Nam giờ đây đang có một vị thế không nhỏ trong tiến trình phát triển của khu vực, và ngày càng thể hiện vai trò là một quốc gia tích cực, có trách nhiệm trong các vấn đề chung trên toàn cầu. Khi cộng hưởng được những lợi thế này của Việt Nam tại khu vực, Hoa Kỳ sẽ có nhiều cơ hội hơn để tiếp cận với một thị trường rộng lớn và tiềm năng trong lĩnh vực kinh tế và đi sâu hơn vào các lĩnh vực chính trị hay văn hóa - xã hội khác. Đây cũng là một nhân tố cơ bản tác động tới sự phát triển của quan hệ Việt - Mỹ trong giai đoạn 2009 - 2016.

3. Kết luận

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã đạt được những bước tiến dài kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1995. Sự phát triển trong quan hệ đó đặc biệt mang tính thực chất, có chiều sâu và toàn diện hơn cả trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama, khi hai nước đã nâng cấp quan hệ song phương lên tầm đối tác toàn diện và chia sẻ tầm nhìn chung định hướng thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ đối tác lâu dài. Cơ sở phát triển của quan hệ Việt - Mỹ trong giai đoạn 2009 - 2016 là kết quả của mối quan hệ đã được kiến tạo từ trước đó, đặt trong bối cảnh các vấn đề nội tại mới phát sinh của từng nước, những biến động trong môi trường an ninh, chính trị và kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên phạm vi toàn cầu khiến mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam và Hoa Kỳ, phải điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình để bảo vệ các lợi ích quốc gia quan trọng. Trong tiến trình đó, cả Việt Nam và Hoa Kỳ đều nhận diện được những lợi ích song trùng trong việc thúc đẩy quan hệ trên các bình diện song phương, khu vực và toàn cầu, và đó chính là những nhân tố cơ bản thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ phát triển trong những năm 2009 - 2016.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Sách trắng Quốc phòng*.
- [2] Jeffrey A. Bader (2016), *Obama và sự trỗi dậy của Trung Quốc: Bên trong chiến lược châu Á của Mỹ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Joshua Kurlantzick (2015), *The Pivot in Southeast Asia: Balancing Interests and Values*.
- [4] Cù Chí Lợi (2016), “Kinh tế Hoa Kỳ sau khủng hoảng tài chính: Cải cách và điều chỉnh cơ cấu”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, 4 (217), tr. 8-16.
- [5] Chúc Bá Tuyên (2015), “Nhìn lại 20 năm quan hệ Việt - Mỹ: Thành tựu và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, 1 (100), tr. 203-216.
- [6] U.S. Department of State (2013), *The EastAsia-Pacific Rebalance: Expanding U.S. Engagement*.
- [7] Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam (2016), <http://vov.vn/chinh-tri/my-ton-trong-chinh-sach-quoc-phong-3-khong-cua-viet-nam-518797.vov> (truy cập ngày 18/6/2016).
- [8] Cục Đầu tư nước ngoài (2015), *Hoa Kỳ dẫn đầu về thị trường đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam trong quý III năm 2015*, <http://fia.mpi.gov.vn/TinBai/3994/Hoa-Ky-dan-dau-ve-thi-truong-dau-tu-ra-nuoc-ngoai-cua-Viet-Nam-trong-quy-III-nam-2015> (truy cập ngày 10/6/2016).
- [9] Jackie Calmes (2011), *Obama Talks Up Free Trade and Jobs at Asia-Pacific Meeting*, http://www.nytimes.com/2011/11/14/world/asia/president-obama-hosts-pacific-trade-meeting-in-hawaii.html?_r=0 (truy cập ngày 17/6/2016).
- [10] Tuệ Lâm (2015), *Quan hệ thương mại Việt - Mỹ không ngừng phát triển*, <http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/kinh-te-dau-tu/quan-he-thuong-mai-viet-my-khong-ngung-phat-trien-59602.html> (truy cập ngày 08/6/2016).
- [11] Thanh Trúc (2016), *Việt Nam - Hoa Kỳ: Cùng gỡ bỏ những rào cản cuối cùng*, <http://tgvn.com.vn/viet-nam-hoa-ky-cung-go-bo-nhung-rao-can-cuoi-cung-30139.html> (truy cập ngày 18/6/2016).
- [12] Thông tấn xã Việt Nam (2015), *Toàn văn tuyên bố về Tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ*, <http://www.vietnamplus.vn/toan-van-tuyen-bo-ve-tam-nhin-chung-viet-nam-hoa-ky/331699.vnp> (truy cập ngày 17/6/2016).
- [13] The White House (2016), *Remarks of President Barack Obama - State of the Union Address As Delivered*, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2016/01/12/remarks-president-barack-obama-%E2%80%93-prepared-delivery-state-union-address> (truy cập ngày 11/6/2016).
- [14] The White House (2016), *Factsheet: United States - Vietnam Education Cooperation*, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2016/05/25/fact-sheet-united-states-vietnam-education-cooperation> (truy cập ngày 10/6/2016).
- [15] The White House (2016), *Remarks by President Obama in Address to the People of Vietnam*, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2016/05/24/remarks-president-obama-address-people-vietnam> (truy cập ngày 17/6/2016).
- [16] United States Census Bureau (2016), *Year-to-date Imports*, <https://www.census.gov/foreign-trade/statistics/highlights/top/top1604yr.html> (truy cập ngày 11/6/2016).
- [17] U.S. Bureau of Economic Analysis (2016), <http://cdn.tradingeconomics.com/embed/?s=gdp+cqqq&v=201606021812n&d1=20060101&d2=20161231&h=300&w=600> (truy cập ngày 16/6/2016).

(BBT nhận bài: 29/06/2016, phản biện xong: 07/07/2016)